TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU, TP.ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày 05-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Xanh

Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Hải Châu TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN VINH Q, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 12/9/1972 tại tỉnh Quảng Nam.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số 51 đường Đ, thôn P, xã M, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 7/12.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

Con ông: Nguyễn Kim L (sinh năm 1941, chết) và bà Huỳnh Thị S (sinh năm 1971). Gia đình có 05 anh, em; bị cáo là con thứ 4 trong gia đình. Bị cáo có vợ là Trần Thị Thúy N (sinh năm 1975) và 02 con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004).

Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Quyết định xử phạt vi hành chính số 288 ngày 30.6.2019 của Công an thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác", phạt tiền 3.500.000 đồng (Q chưa chấp hành).

- Quyết định số 07 ngày 29.9.2022 của Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, Q chưa chấp hành.

Nhân thân:

- Bản án HSPT số 177 ngày 17.12.1996 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, xử phạt 15 tháng tù về tội "Gây trối trật tự công cộng" theo điểm a khoản 2 Điều 198 BLHS 1989.

- Năm 2005 bị Công an xã M, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính 100.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng".

- Ngày 29.3.2006 bị Công an xã M, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam phạt hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" bằng hình thức cảnh cáo.

- Bản án HSST số 27 ngày 24.9.2006 của Toà án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, xử phạt 12 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 135 BLHS 1999.

- Ngày 21.01.2008 bị Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục vì có hành vi "nhiều lần uống rượu say gây rối trật tự công cộng và đập phá tài sản", thời hạn 24 tháng.

- Bản án HSST số 746 ngày 02.4.2009 của Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 06 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31.8.2012.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/12/2022 tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Lê Nguyễn Anh Q1, sinh năm 1989; Địa chỉ: 367 đường O, phường P, quận Hải Châu 2, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Lê Văn D, sinh năm 1960; Địa chỉ: 367 đường O, phường P, quận Hải Châu 2, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

- Ông Lữ Mạnh H, sinh năm 1974; Địa chỉ: 76 đường N, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Trần Trọng H1, sinh năm 1986; Địa chỉ: K257/8 đường Đ, phường K, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vinh Q làm việc gần chỗ với ông Lê Văn D, Q hay đến nói chuyện nên ông D biết Q mới làm việc và chưa có chỗ ở. Ngày 08.10.2022, ông D cho Q về nhà ở tạm và ở phòng của con trai ông D là anh Lê Nguyễn Anh Q1.

Khoảng 09 giờ ngày 09.10.2022, Q thấy trên bàn trong phòng ngủ có 01 đồng hồ nhãn hiệu Orient nên đã trộm cắp. Đến ngày 12.10.2022, Q mượn xe mô tô hiệu Dream, biển số 43K6-9974 của ông D để đi công việc. Sau đó, Q đến tiệm cầm đồ L - địa chỉ: 76 đường N, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng do ông Lữ Mạnh H làm chủ cầm cố chiếc đồng hồ 400.000 đồng rồi điều khiển xe về nơi làm việc của ông D nhưng không thấy ông D. Lúc này, Q có việc về quê ở Quảng Nam nên đã điều khiển xe về.

Ngày 13.10.2022, ông D liên lạc yêu cầu Q trả xe, Q nói cần về quê và lên Gia Lai, xong việc sẽ mang xe về trả. Đến ngày 15.10.2022, không thấy Q trả xe

nên ông D đến Công an phường K trình báo. Q có đưa số điện thoại một số người thân trong gia đình và nói ông D đến lấy xe của Q để sử dụng tạm, khi nào về Q trả xe. Khi điều khiển xe lên huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam, xe bị hư nên Q vào một tiệm sửa xe để sửa (không nhớ chính xác địa chỉ), thấy có chiếc biển số 43K6-2388 vứt bỏ, nghĩ là số đẹp nên Q xin và thay vào xe, biển số chính của xe Q vẫn cất giữ.

Ngày 18.10.2022, Q được Công an phường K, quận Hải Châu mời về làm việc, Q đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc đồng hồ như nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- Anh Trần Trọng H1 giao nộp: 01 đồng hồ màu trắng bạc, dây da màu đen, mặt trong đồng hồ có ghi chữ Orient automatic, mặt dưới đồng hồ có dòng chữ EPSON MOVEMENT JAPAN KY F6B2-UAA0 C1X0413 WATER RESISTANT 5 bar STAINLESS STEEL; 01 phiếu cầm đồ kiêm hợp đồng.

- Ông Lê Văn D:

+ 01 đĩa DVD-R ghi lại hình ảnh ông D cho Q mượn xe.

+ 15 tờ giấy A4 in nội dung tin nhắn zalo giữ ông D và Q về việc mượn xe.

- Nguyễn Vinh Q:

+ 01 xe môtô nhãn hiệu SuperDream, màu nâu, biển số 43K6-9974, số máy: 0253564, số khung: 253531; 01 chiếc biển số 43K6-23888; 400.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động Iphone 6, màu hồng, số seri: DNPT3J8XHG7Y và 01 điện thoại Nokia, màu đen, số Imei: 350618540254484.

+ 01 xe môtô Wave, biển số 92D1-469.93.

Theo Kết luận định giá tài sản số 145/KL-HĐĐGTS ngày 04.11.2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND Q. Hải Châu, kết luận: Đồng hồ nêu trên có trị giá 8.787.000 đồng.

Trong thời gian điều tra, xác minh vụ việc, Q bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu ra Quyết định truy nã số 02 ngày 27.12.2022. Đến ngày 28.12.2022 thì bắt được.

Quá trình điều tra, Nguyễn Vinh Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như trên. Việc khai nhận của Q phù hợp với biên bản sự việc; phù hợp lời khai của bị hại Lê Nguyễn Anh Q1; phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q. Hải Châu đã trả lại:

+ 01 đồng hộ nhãn hiệu Orient cho anh Lê Nguyễn Anh Q1;

+ Xe môtô SuperDream cùng biển số 43K6-9974 cho ông Lê Văn D;

+ 400.000 đồng cho ông Lữ Mạnh H;

Đối với:

- Biển số 43K6-2388: Thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Thu T (sinh năm: 1973; trú: 38 đường S, P. B, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng). Biển số này của xe Lifan do bà T đứng tên, tháng 8 năm 2022 đã rơi trên đường đi, do xe bị hư hỏng nhiều nên đã bán. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã trả lại cho bà T.

- Xe môtô biển số 92D1-469.93: Thuộc sở hữu của ông Phan Minh L1 (sinh năm: 1954; HKTT: thôn P, xã M, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam), cho Q mượn sử dụng nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu trả xe cho lại ông L1.

- Điện thoại di động Iphone 6, màu hồng và 01 điện thoại Nokia, màu đen: Thuộc sở hữu của bà Trần Thị Thuý Ng, cho Q mượn sử dụng nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu trả cho bà Ng.

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD-R ghi lại hình ảnh ông D cho Q mượn xe; 01 phiếu cầm đồ kiêm hợp đồng; 15 tờ giấy A4 in nội dung tin nhắn zalo giữa ông D và Q về việc mượn xe.

Riêng đối với hành vi Nguyễn Vinh Q mượn xe môtô 43K6-9974 của ông Lê Văn D sử dụng. Q không có ý định chiếm đoạt, Q có nhiều lần nhắn tin, điện thoại hẹn đi xong việc sẽ đem về trả cho ông D; Q nói ông D nếu cần xe đi thì lấy xe của Q hoặc người thân. Xét thấy, hành vi của Q chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không xử lý hình sự là có căn cứ.

Về dân sự: Anh Lê Nguyễn Anh Q1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị HĐXX căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Vinh Q phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Vinh Q mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 09 giờ ngày 09.10.2022, tại nhà số 367 đường O, phường P, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Vinh Q đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc đồng hồ của anh Lê Nguyễn Anh Q1. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 8.787.000 đồng.

[2] Hành vi của Nguyễn Vinh Q là lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của người khác đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nên cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người khác lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để chiếm đoạt. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành, đang trong độ tuổi lao động và đầy đủ sức khỏe để lao động thu nhập được những đồng lương chân chính nhưng vì ham muốn có được tài sản mà không phải bỏ sức lao động nên đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếm đoạt tài sản để phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Mặc khác bị cáo có nhân thân xấu, từng nhiều lần đi chấp hành hình phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần phải quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm mục đích răn đe và giáo dục.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Nguyễn Anh Q1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Biển số 43K6-2388 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Thu T. Biển số này của xe Lifan do bà T đứng tên, tháng 8 năm 2022 đã rơi trên đường đi, do xe bị hư hỏng nhiều nên đã bán. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã trả lại cho bà T là phù hợp.

- Xe môtô biển số 92D1-469.93 thuộc sở hữu của ông Phan Minh L1 cho Q mượn sử dụng nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu trả xe cho lại ông L1 là phù hợp.

- Điện thoại di động Iphone 6, màu hồng và 01 điện thoại Nokia, màu đen thuộc sở hữu của bà Trần Thị Thuý Ng cho Q mượn sử dụng nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu trả cho bà Ng là phù hợp.

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD-R ghi lại hình ảnh ông D cho Q mượn xe; 01 phiếu cầm đồ kiêm hợp đồng; 15 tờ giấy A4 in nội dung tin nhắn zalo giữa ông D và Q về việc mượn xe.

Đối với hành vi Nguyễn Vinh Q mượn xe môtô 43K6-9974 của ông Lê Văn D sử dụng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không xử lý hình sự là có căn cứ.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ.

[8] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật.

[9] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố Nguyễn Vinh Q phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vinh Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 28/12/2022.

II. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Vinh Q phải chịu 200.000đ.

III. Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Cơ quan THAHS quận Hải Châu;
- Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Ngọc Hà